

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-PT
Ngày 30-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm;

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tổng Văn Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Phí Trung D cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phí Trung D, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1980 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 2B, đường K, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Văn H, sinh năm 1956 và bà Ngọc Tuyết N (đã chết); vợ: Lê Ánh T, sinh năm 1981; con có 02 con với Lê Ánh T, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009. Ngoài ra còn có 02 con ngoài giá thú với Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, trú tại thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 04/4/2012, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh nhau, ngày 10/4/2012 đã chấp hành xong. Ngày 18/4/2012, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc, án phí 200.000 đồng, ngày 18/4/2016 đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 đến nay, có mặt.

2. Lương Thị N, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1982 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: Đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đình C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1941; chồng: Đào Ngọc H, sinh năm 1971; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Ngày 12/11/2018, phạm tội đánh bạc; ngày 30/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt bị can 03 năm tù về tội đánh bạc, phạt 10 triệu đồng. Bị cáo kháng cáo. Ngày 09/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo 28 tháng tù, chưa chấp hành hình phạt tù; Tiền sự: Không có; nhân thân:

- Ngày 02/5/2014, Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng, đã chấp hành xong.

- Ngày 04/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội đánh bạc, án phí 200.000 đồng. Ngày 18/7/2016, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 27/01/2019, phạm tội đánh bạc; ngày 02/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội đánh bạc. Tổng hợp hình phạt tại bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành 34 tháng tù, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam 55 ngày, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng.

- Ngày 24/5/2020, phạm tội đánh bạc; ngày 28/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam 90 ngày; phạt bổ sung 10.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Đức H, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1996 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đường T, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H1 (đã chết) và bà Phạm Mai H, sinh năm 1972; vợ: Hà Thị L, sinh năm 2001; con có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân:

- Ngày 11/6/2012, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác, ngày 20/6/2012, đã chấp hành xong.

- Ngày 22/12/2016, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác, ngày 27/12/2017, đã chấp hành xong.

- Ngày 08/10/2019, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác, ngày 24/10/2019, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến ngày 11/10/2021 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; hiện tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có 31 bị cáo; 22 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị; có 05 bị cáo kháng cáo nhưng đã rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa, Tòa án cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phí Trung D là người thường xuyên đi đánh bạc tại nhiều sới khác nhau, do cho rằng việc tổ chức sới bạc sẽ thu nhiều tiền nên nảy sinh ý định tổ chức sới bạc. Khoảng từ tháng 7/2020, Phí Trung D bắt đầu tổ chức sới bạc, địa điểm thường xuyên là những quả đồi, nơi hẻo lánh xa đường giao thông, mỗi lần tổ chức chỉ khoảng dưới 10 người tham gia đánh bạc nên chưa có sự tổ chức, phân công nhiệm vụ. Do việc tổ chức sới bạc ngoài trời ảnh hưởng thời tiết, đường xá đi lại khó khăn nên việc tổ chức sới bạc không thường xuyên và không thu hút được nhiều người đến đánh bạc.

Đến khoảng cuối năm 2020, Phí Trung D bắt đầu tìm các nhà dân thuận tiện đường giao thông, có phòng biệt lập, chắc chắn, tại các xã trên địa bàn huyện H, tỉnh Lạng Sơn để thuê tổ chức sới bạc. Từ thời điểm này, số lượng người đến đánh bạc tăng dần nên Phí Trung D bàn bạc, thỏa thuận thuê các đối tượng khác cùng tham gia tổ chức sới bạc. Nguyễn Cửu C có nhiệm vụ lái xe đưa đón nhóm tổ chức sới bạc đi về, trực tiếp cầm tiền thu được tại mỗi ca tổ chức đánh bạc, quản lý công cụ, phương tiện dùng để tổ chức sới bạc mỗi khi kết thúc. Nguyễn Minh Đ có nhiệm vụ chẻ tre làm quân và xóc cái tại sới. Trần Văn Đ, Vi Văn K có nhiệm vụ làm hồ lý, thu phé. Nguyễn Đức H làm nhiệm vụ liên lạc với người đánh bạc để mời gọi và hướng dẫn đến địa điểm tập kết. Trần Sạch D có nhiệm vụ làm lái xe đưa đón người đánh bạc từ địa điểm tập kết đến sới và ngược lại. Hùng Văn N có nhiệm vụ trải nỉ, ghé chuẩn bị sới bạc và dọn dẹp vệ sinh khi kết thúc. Trần Văn H có nhiệm vụ kiểm tra, nhắc nhở không cho mọi người sử dụng điện thoại và giữ trật tự, giải quyết mâu thuẫn tại sới. Hùng Văn T có nhiệm vụ cảnh giới, bảo vệ vòng ngoài, hướng dẫn người vào sới; Nguyễn Ngọc H có nhiệm vụ cảnh giới, bảo vệ vòng trong, trực tiếp mở, khóa cửa khi có người ra vào sới bạc. Phí Trung D giao cho Nguyễn Cửu C chiếc xe ô tô Ford biển kiểm soát 29C-755.xx của mình sử dụng đưa đón nhóm tổ chức đánh bạc. Từ tháng 01/2021, Phí Trung D thuê của Ngô Thị T chiếc xe ô tô Ford Transit biển kiểm soát 98K-72xx và giao cho Trần Sạch D sử dụng đưa đón người đánh bạc từ điểm tập kết đến sới bạc và ngược lại. Phí Trung D bảo Ngô Tiến N đi cùng trên xe để quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng khi có hỏng hóc đảm

bảo xe luôn sẵn sàng sử dụng. Đối với những người này, Phí Trung D trả tiền theo ca tổ chức đánh bạc mỗi người từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

Nguyễn Thị H biết Phí Trung D tổ chức sới bạc thì tự bỏ tiền mua các loại nước uống, thuốc và xin bán hàng tại sới bạc; quá trình bán hàng tại sới bạc thì Nguyễn Thị H nhờ thêm con rể là Lê Văn T cùng đi hộ xách đồ. Nguyễn Thị T biết Phí Trung D tổ chức sới bạc thì tự bỏ tiền ra mua các loại đồ ăn nhẹ như quả, bánh, giò và xin Phí Trung D được bán hàng tại sới; sau đó Nông Thị L cùng góp tiền chung vốn bán hàng với Nguyễn Thị T, lợi nhuận chia đôi. Để đảm bảo có đồ ăn, nước uống, thuốc lá phục vụ nhóm tổ chức và người đến đánh bạc nên Phí Trung D không thu tiền của những người đến bán hàng, ngoài ra, tùy theo từng hôm khi kết thúc sới bạc Phí Trung D còn đưa tiền cho Nguyễn Thị H từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng. Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Nông Thị L hàng ngày đều liên lạc với Nguyễn Đức H để biết địa điểm tập kết sau đó được xe của Trần Sạch D đưa đón từ địa điểm tập kết đến nơi tổ chức sới bạc và ngược lại; đồng thời một số người thuộc nhóm tổ chức đánh bạc khi ăn, uống tại sới cũng không phải trả tiền.

Cuối tháng 12/2020, Phí Trung D đến nhà Trần Thanh B bàn bạc việc thuê nhà của Trần Thanh B để tổ chức sới bạc thì Trần Thanh B đồng ý. Sau đó Phí Trung D đã tổ chức sới bạc tại nhà Trần Thanh B 02 lần, thời gian khoảng từ 14 giờ đến 17 giờ và trả cho Trần Thanh B 8.000.000 đồng.

Ngày 22/01/2021, các đối tượng trong nhóm đánh bạc thực hiện nhiệm vụ đã được phân công. Phí Trung D một mình đến nhà Trần Thanh B trước để gặp Trần Thanh B và giao nhận địa điểm. Khoảng 13 giờ, Nguyễn Cửu C lái xe ô tô Ford biển kiểm soát 29C-755.xx đi từ nhà Phí Trung D đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A cũ với Quốc lộ 1A mới tại thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đón Nguyễn Minh Đ, Trần Văn Đ, Vi Văn K, Hùng Văn T, Hùng Văn N, Triệu Văn T đưa tới nhà Trần Thanh B. Khi đến nơi, mọi người xuống xe cùng nhau mang dụng cụ tổ chức đánh bạc từ trên xe vào bếp, trải nỉ, sắp ghế, sau đó, Nguyễn Cửu C lái xe đi ra đỗ ở đường gần đó. Nguyễn Đức H, Trần Sạch D, Ngô Tiến N đến cửa hàng xăng dầu M tại thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đón nhóm người bán hàng và những người đánh bạc và Trần Sạch D lái xe ô tô Ford Transit BKS 98K-72xx đưa tới nhà Trần Thanh B.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi mọi người đã vào trong bếp của Trần Thanh B thì Nguyễn Ngọc H khóa cổng, Nguyễn Minh Đ chẻ tre, dùng bút dạ bôi mực làm quân. Những người đánh bạc gồm: Nguyễn Văn H, Nông Văn H, Lăng Thế A, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thái T, Nguyễn Văn D, Hoàng Nghĩa T, Đỗ Thị H, Hoàng Thị V, Đặng Đức T, Tăng Thị H, Phạm Thị C, Hùng Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Thị T, Phan Thúy Q, Hoàng Thị T, Lương Thị N, Phạm Thúy H đứng ngồi hai bên và phía cuối chiếu bạc làm bằng tấm nỉ; Triệu Văn T trải bàn vị đánh bạc với những người khác. Khi những người đánh bạc đã đặt cửa được từ 02 – 03 ván, căn cứ mức tiền đặt của từng người thì Trần Văn Đ, Vi Văn K thu tiền phế mức từ 300.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Đặng Thị Như H,

Trần Văn T không tham gia đánh bạc nhưng cho Nguyễn Thái T vay 30.000.000 đồng để đánh bạc.

Đến hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Cục cảnh sát Hình sự Bộ Công an phối hợp với Tiểu đoàn cảnh sát cơ động số 2, Đội đặc nhiệm thuộc Trung đoàn Cảnh sát cơ động Thủ đô, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang. Tại sới bạc, bắt giữ 38 người có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc gồm: Phí Trung D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Cửu C, Nguyễn Minh Đ, Trần Văn Đ, Vi Văn K, Hùng Văn N, Trần Văn H, Hùng Văn T, Trần Sạch D, Ngô Tiến N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Nông Thị L, Nguyễn Ngọc H, Lê Văn T, Triệu Văn T, Nguyễn Văn H, Nông Văn H, Lăng Thế A, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thái T, Nguyễn Văn D, Hoàng Nghĩa T, Đỗ Thị H, Hoàng Thị V, Đặng Thị Như H, Trần Văn T, Đặng Đức T, Tăng Thị H, Phạm Thị C, Hùng Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Thị T, Phan Thúy Q, Hoàng Thị T, Lương Thị N, Phạm Thúy H và một số người khác có mặt tại sới bạc gồm: Nguyễn Tuyết H, Đào Duy M, Lê Văn K, Vy Thị H, Hoàng Văn T.

Tang vật thu giữ tại sới bạc gồm: tiền Việt Nam là 345.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi năm triệu đồng); 02 bát sứ bên ngoài có quần băng dính y tế; 02 đĩa sứ; 04 quân vị bằng tre hình chữ nhật, một mặt được tô bút dạ màu đen để phân biệt chẵn lẻ khi xóc cái; 02 tấm thảm màu đỏ được sử dụng để làm chiếu bạc; 01 bảng vị hình vuông, được làm từ một tờ giấy đôi lấy từ vở ô ly hãng Thiên Ngân, chia làm 04 phần (04 đen, 04 trắng, 01 đen, 03 đen) để các con bạc chọn đặt cửa; 01 bình gas du lịch và 01 đầu khò đã qua sử dụng; 01 bút lông màu đen đã qua sử dụng; 01 dáo bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 miếng gỗ được dùng để kê khi chặt tre làm quân vị; 01 miếng gỗ được sử dụng làm chày để gõ vào dao khi chặt quân vị; 01 bó tre gồm nhiều mảnh thanh, nhỏ, dài khoảng 18cm.

Tang vật thu giữ trên người các đối tượng bị bắt giữ gồm:

1. Phí Trung D: 14.800.000 đồng; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.
2. Trần Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.
3. Ngô Tiến N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám.
4. Đặng Đức T: 01 điện thoại di động màu xám; 1.200.000 đồng.
5. Nguyễn Đức H: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.
6. Hùng Văn H: 01 điện thoại di động màu xanh; 20.000.000 đồng.

Ngoài ra còn thu giữ nhiều tài liệu, vật chứng của các bị cáo khác trong vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố các bị cáo Phí Trung D, Nguyễn Đức H phạm tội Tổ chức đánh bạc; tuyên bố bị cáo Lương Thị N phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phí Trung D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/01/2021. Phạt bổ sung 25.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến ngày 11/10/2021 là 261 ngày. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thị N 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Áp dụng Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của những bản án sau: Hình phạt 28 tháng tù, theo bản án số: 284/2020/HS-PT, ngày 09/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Hình phạt 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng theo bản số 20/2021/HS-ST, ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Hình phạt 01 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng theo bản án số: 28/2021/HS-ST, ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 07 (bảy) tháng tù, phạt bổ sung 30.000.000 đồng. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2018 đến ngày 21/11/2018, từ ngày 27/01/2019 đến ngày 12/3/2019 và từ ngày 24/5/2020 đến ngày 21/8/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về mức hình phạt cho bị cáo khác trong vụ án; hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Phí Trung D, Lương Thị N, Ngô Tiến Nhận, Trần Văn Đài, Nguyễn Đức H, Lý Văn Tường, Đặng Đức Trung, Hùng Văn Hợp có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ngô Tiến N, Trần Văn Đ, Lý Văn T, Đặng Đức T, Hùng Văn H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo; Tòa án cấp phúc thẩm đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phí Trung D rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo Lương Thị N, Nguyễn Đức H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Phí Trung D, Nguyễn Đức H phạm tội Tổ chức đánh bạc; tuyên bố bị

cáo Lương Thị N phạm tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo Phí Trung D đã rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Phí Trung D. Bị cáo Nguyễn Đức H xuất trình thêm 02 biên lai thu tiền thể hiện bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm và số tiền bị phạt bổ sung là 20.000.000 đồng, đây là tình tiết mới. Xét thấy bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đức H. Gia đình bị cáo Lương Thị N cung cấp 01 đơn trình bày hoàn cảnh và đề nghị giảm nhẹ hình phạt, bản sao huân chương kháng chiến hạng nhì đều mang tên Nguyễn Thị Bảy là mẹ của bị cáo, tuy nhiên những tài liệu này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng nên đây không phải là tình tiết mới. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm đối với bị cáo Lương Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Phí Trung D rút toàn bộ nội dung kháng cáo, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo của bị cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm, hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phí Trung D có hiệu lực pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Phí Trung D, Nguyễn Đức H đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo Lương Thị N không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo Lương Thị N cho rằng bản thân bị cáo đã đưa tiền 10.000.000 đồng cho bị cáo Phí Trung D nhưng tại Tòa bị cáo Phí Trung D không thừa nhận, ngoài ra không có tài liệu khác chứng minh cho lời khai của bị cáo Lương Thị N nên không có cơ sở để khẳng định bị cáo Lương Thị N đồng phạm với bị cáo Phí Trung D về hành vi Tổ chức đánh bạc. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử bị cáo bị cáo Phí Trung D, Nguyễn Đức H phạm tội Tổ chức đánh bạc theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015; bị cáo Lương Thị N phạm tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lương Thị N,

Nguyễn Đức H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng tội, đúng khung hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án; đánh giá đúng vai trò đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã xem xét nhân thân và điều kiện phạm tội; áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Tại tòa, bị cáo Lương Thị N cho rằng mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bản thân bị cáo và bị cáo Phí Trung D là không công bằng vì bị cáo là người bị xét xử về tội Đánh bạc nhưng lại bị mức hình phạt cao hơn bị cáo Phí Trung D bị xét xử về tội Tổ chức đánh bạc; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức án, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Thấy rằng, việc so sánh của bị cáo Lương Thị N không có căn cứ: Bị cáo Phí Trung D bị xét xử theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm; bị cáo Lương Thị N và một số bị cáo khác tham gia đánh bạc, căn cứ số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 345.000.000 đồng nên bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 có khung hình phạt từ 03 đến 07 năm là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xử đúng tội, đúng khoản, đúng khung hình phạt; mức án đã tuyên là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo Lương Thị N cung cấp 01 đơn trình bày hoàn cảnh và đề nghị giảm nhẹ hình phạt, bản sao huân chương kháng chiến hạng nhì đều mang tên Nguyễn Thị B là mẹ của bị cáo, tuy nhiên những tài liệu này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng nên đây không phải là tình tiết mới. Do đó, không chấp nhận kháng cáo về phần hình phạt của bị cáo Lương Thị N.

[5] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã xuất trình thêm 02 biên lai thu tiền thể hiện bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm 200.000 đồng và số tiền bị phạt bổ sung là 20.000.000 đồng. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra trong vụ án bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội với vai trò thứ yếu nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lương Thị N không được Tòa án chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phí Trung D về việc xin giảm nhẹ hình phạt; Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 14-01-2022 của Tòa án nhân dân Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt của bị cáo Phí Trung D có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30-3-2022.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Thị N về việc xin giảm nhẹ hình phạt; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 14-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Lương Thị N về phần hình phạt, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thị N 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Áp dụng Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của những bản án sau: Hình phạt 28 tháng tù, theo bản án số: 284/2020/HS-PT, ngày 09/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Hình phạt 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng theo bản số 20/2021/HS-ST, ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Hình phạt 01 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng theo bản án số: 28/2021/HS-ST, ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 07 (bảy) tháng tù, phạt bổ sung 30.000.000 đồng. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2018 đến ngày 21/11/2018, từ ngày 27/01/2019 đến ngày 12/3/2019 và từ ngày 24/5/2020 đến ngày 21/8/2020 là 125 ngày.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H về việc xin giảm nhẹ hình phạt; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 14-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Nguyễn Đức H về phần hình phạt, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến ngày 11/10/2021 là 261 ngày.

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số: AA/2021/0004678 ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí:

4.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lương Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước.

4.2. Căn cứ điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức H, Phí Trung D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/3/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm